TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 189/2017/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 08 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1986.
Địa chỉ cư trú: Tổ 2, TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982.
Địa chỉ cư trú: Tổ 2, TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Th, chị H có 03 con chung Nguyễn Bùi Kiều A, sinh ngày 29/11/2009; Nguyễn Đức A, sinh ngày 29/11/2013 Nguyễn Tiến D, sinh ngày 26/3/2016. Sau khi ly hôn anh, chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Tiến D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bùi Kiều A, Nguyễn Đức A cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị H đóng góp tiền nuôi con với anh Th 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Đức A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Th thoả thuận, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000189 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị H đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS TP. Đồng Hới;
- CCTHADS TP. Đồng Hới;
- UBND xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Lộc